

Bản án số: 30/2023/HS-PT
Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Trần Minh Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Long T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Long T, sinh ngày 05/7/1993, tại Phú Yên; Nơi ĐKKHKT: 207 Nguyễn Công Trứ, Phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: 32/4 Lê Trung Kiên, Phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Long C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1969; Có vợ: Lê Nông Nhã Ph, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/7/2016, bị TAND thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; Ngày 18/5/2020, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, nộp phạt ngày 20/5/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Minh Tr, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 04/11 Nguyễn Công Trứ, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/6/2022, Huỳnh Long T cho bà Đinh Thị Tuyết Nh thuê loa kéo kéo hát tại khu vực vỉa hè đường Bạch Đằng, phía trước nhà Võ Minh Tr ở địa chỉ 04/11 Nguyễn Công Trứ, Phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Long T đến thu dọn loa thì gặp Tr đi nhậu về, Tr bảo T phải dọn dẹp loa sớm rồi Tr cầm ghế nhựa loại có lưng tựa cao 32 cm đập 01 cái trứng vào lưng T làm xây xát da, T bỏ chạy thì Tr bỏ đi vào nhà. T quay lại để thu dọn loa thì Tr từ trong nhà ra rượt đuổi đánh nên T bỏ chạy. T tiếp tục quay lại thu dọn loa thì thấy Tr cầm 01 cây côn nhị khúc từ trong nhà chạy ra nên T cầm 01 cây kiếm dài khoảng 70 cm đánh nhau với Tr; T cầm mã tấu chém qua lại trúng nách phải, ngực trái, cẳng tay trái và cẳng tay phải của Tr gây thương tích. Sau đó T bỏ chạy và vứt bỏ cây kiếm trên lề đường, Tr được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Qua điều tra, T khai kiếm là của Tr cầm đuổi đánh, chém T nhưng không trúng, bị rớt xuống đất nên T nhặt rồi cầm theo; Tr không thừa nhận như T khai mà cho rằng cây kiếm là của T mang theo. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/2022/TgT ngày 01/7/2022 đã kết luận Võ Minh Tr bị vật có cạnh sắc tác động, gây thương tích với tỷ lệ 17%. Theo Công văn số 69/2022/CVGĐ ngày 17/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên: Nếu trừ sẹo dẫn lưu, tỷ lệ thương tích còn lại của Tr là 15%. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/TgT/2022 ngày 24/6/2022 ghi nhận: “Vùng lưng trái có vết xây xát da ứng đỏ diện (6x0,2)cm, tâm vết cách mồm cùng vai trái 22,5cm và cách đường sống lưng 5,5cm”. Vật tác động vật tày, xác định bị cáo T thương tích 0%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Huỳnh Long T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Long T – 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Huỳnh Long T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, công cụ dùng vào việc phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, tại Phường 4, thành phố T, do bị Võ Minh Tr rượt đuổi đánh nhiều lần nên bị cáo Huỳnh Long T đã có hành vi dùng mã tấu, là “hung khí nguy hiểm” chém trúng ngực trái, ngực phải, cẳng tay trái, cẳng tay phải của bị hại Võ Minh Tr gây thương tích tỷ lệ 15% nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại trái pháp luật, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 25/7/2016, bị TAND thành phố T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; Ngày 18/5/2020, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp. Mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm đã tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ, nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Bị hại Võ Minh Tr được nhận số tiền 10.000.000đ do Lê Nông Nhã Ph nộp thay cho bị cáo Huỳnh Long T tại biên lai thu tiền số 0002648 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Long T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Long T – 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị hại Võ Minh Tr được nhận số tiền 10.000.000đ do Lê Nông Nhã Phi nộp thay cho bị cáo Huỳnh Long T tại biên lai thu tiền số 0002648 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo Huỳnh Long T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao ĐN (1);
- TAND TP. T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND TP. T (1);
- Công an TP. T (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng